

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long

Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Vũ Thị Huyền

- Bà Lý Thị Tuyền

- Ông Phạm Xuân Dưỡng

- Thư ký phiên tòa ông Lê Tiến Dũng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Khánh, ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng Nọ S; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: bản Giàng Ly Cha, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Dứa L (đã chết) và bà Giàng Thị I (sinh năm 1957); Bị cáo có vợ là Giàng Thị X (sinh năm 1981) và có 08 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lầu A T; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú: bản Pà Khả, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lầu A C (đã chết) và bà Vàng Thị G (đã chết); Bị cáo có vợ là Khang Thị G1 (sinh năm 2001) và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Gia đình bị cáo có

02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Giàng Thị X sinh năm: 1981

Địa chỉ: bản Giàng Ly Cha, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
(Vắng mặt có lý do)

- Chị Khang Thị G1 sinh năm: 2001

Địa chỉ: bản Pà Khà, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
(Có mặt)

* *Người phiên dịch cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Lầu A P Cán bộ Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh Lai Châu
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 28/7/2021 Tổ công tác Phòng PC04 phối hợp với Phòng PC02 Công an tỉnh Lai Châu và Công an huyện Nậm Nhùn, Công an huyện Mường Tè làm nhiệm vụ tuần tra trên tỉnh lộ 172, thuộc địa phận Khu 9, thị trấn Mường Tè. Phát hiện 04 đối tượng đang ở bụi cây ven đường có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì hai đối tượng bỏ trốn vào rừng, hai đối tượng bị khống chế là Sùng Nọ S (sinh năm 1982; trú tại bản Giàng Ly Cha, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè) và Lầu A T (sinh năm 1997; trú tại bản Pà Khà, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè), giữa vị trí ngồi của S và T phát hiện 03 (ba) bánh hình chữ nhật bọc ngoài bằng giấy nilon màu trắng. S và T khai đó là heroine của S và T đang bán cho hai đối tượng lạ mặt thì bị Tổ công tác phát hiện. Tổ công tác lập biên bản đưa S và T cùng tang vật về trụ sở làm rõ.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: T quen Lầu Giồng C (bản Cây Sỏ, xã Nậm Vi, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) và biết có thể mua được heroine. Ngày 20/7/2021 Sùng A T1 (là người quen cùng bản với T) đến chơi bảo S (tức Sùng Nọ S bản Giàng Ly Cha) biết có người muốn mua heroine nên bàn với nhau mua về bán kiếm lời, cả hai điện thoại (dùng điện thoại của Sùng T1 số 0832782568) gọi cho C (số 0918753943) mở loa ngoài và thống nhất giá là 100 triệu đồng 01 bánh heroine. Sau đó cả hai gọi điện cho S (số 0375525034) hỏi người mua, S gửi số điện thoại của người tên là H (số 0356032598, ở Giào San, Phong Thổ) qua trao đổi H nhất trí mua heroine như S đã trao đổi là 120 triệu đồng 01 bánh heroine. Sáng ngày 27/7/2021 Sùng T1 sang nhà T rồi gọi điện cho H, H nhất trí mua 03 bánh heroine, địa điểm giao hàng ở thị trấn huyện Mường Tè vào ngày 28/7/2021. Sau đó cả hai gọi cho C và bảo lấy 03 bánh heroine và hẹn sáng 28/7/2021 gặp nhau ở ngã ba Cao Chải, xã Tà Tổng, huyện Mường Tè,

rồi Sùng T1 gọi lại cho S và bảo S đi cùng vì S biết mặt H và thống nhất tiền lãi sẽ chia đều cho cả ba.

Sáng ngày 28/7/2021 tại ngã ba Cao Chải, xã Tà Tổng, T và Sùng T1 gặp C và được C đưa cho Sùng T1 03 bánh heroine đựng trong túi nilon màu xanh. Sau khi kiểm tra Sùng T1 lấy 03 bánh heroine cho vào túi vải màu đen mà T mang theo rồi cùng nhau đi thị trấn Mường Tè, lên đến ngã ba đường đi Mường Tè, Sùng T1 đưa cho T cầm túi đựng heroine, T gọi điện cho S và hẹn gặp nhau ở thị trấn Mường Tè. Khoảng 10 giờ cùng ngày T và Sùng T1 giấu túi đựng 03 bánh heroine trong bụi cây ven đường cách ngã ba đi Nậm Nhùn khoảng 1km (Sùng T1 là người trực tiếp giấu), cả hai đi đến quán cơm Ngọc Bích đợi S đến và cùng ăn cơm. Ăn xong T và Sùng T1 đi trước đến ngã ba Sùng T1 đi lên phía trước để canh phòng còn T ở lại chờ S và gọi điện cho H hẹn địa điểm giao ma túy. Sử đến chỗ T được khoảng 15 phút có 02 người trên một xe máy đi qua bấm còi, T và S đi theo (trên đường đi T dừng xe lấy túi ma túy giấu trong bụi cây) và cùng S đi đến chỗ người mua. Khi đang trao đổi mua bán thì bị phát hiện, H và người đi theo chạy thoát, Sùng T1 cũng chạy thoát, T và S bị khống chế bắt giữ cùng 03 bánh heroine.

Sùng Nọ S tại cơ quan điều tra thừa nhận: Khoảng 02 tháng trước ngày bị bắt có người gọi điện cho S giới thiệu tên là H, nhà ở Đào San, qua nói chuyện H hỏi có heroine thì bán cho H, S nói là không có, để hỏi bạn bè. Khoảng 1 tuần trước ngày bị bắt Sùng T1 có gọi điện, S đang bận nên gửi số của H cho Sùng T1. Sáng ngày 28/7/2021 T gọi điện bảo đi cùng để bán 03 bánh heroine cho H nhưng do chìa khóa xe máy vợ S cầm đi làm nương nên hơn 11 giờ S mới đi được và gặp T và Sùng T1 ở quán cơm Ngọc Bích. Sau đó sự việc đúng như lời khai của T. Sử không biết số heroine đó T mua ở đâu, S chỉ biết người mua và đi giao hàng với T, trước đó Sùng T1 có nói là được lãi thì chia đều, S không biết sẽ được bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 666/GĐ-KTHS, ngày 29/7/2021 và số 667/GĐ-KTHS ngày 04/8/2021 (BL64, 65) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: *Số chất bột, màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 972,16gam (chín trăm bảy hai phẩy mười sáu gam). 03 (ba) mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu từ Mẫu 1 đến Mẫu 3) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.*

Tại bản cáo trạng số 72/CT-VKSLC-P1 ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố Lầu A T và Sùng Nọ S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Kiểm sát viên đánh giá về các bị cáo: **Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn. Bị cáo S trước khi bị bắt là công an viên xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, được Giám đốc Công an tỉnh và UBND huyện Mường Tè tặng nhiều giấy khen; đặc biệt được Phòng an ninh nội bộ xác nhận là người có công trong việc giúp Cơ**

quan điều tra trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58/BLHS đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 39/BLHS cho bị cáo Sùng Nọ S và Điều 40/BLHS cho bị cáo T. Xử phạt: bị cáo Lầu A T tử hình, bị cáo Sùng Nọ S chung thân. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 967,21gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ hộp cattong, bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói khi mở niêm phong đã được niêm phong; 01 (một) túi màu đen có quai đeo đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEL vỏ màu đen, số IMEI358307103921760, kèm theo 02 sim; Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng, số IMEI1: 860789030767013, IMEI2: 860789030767005 kèm theo 01 sim.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS cho bị cáo S. Xử phạt bị cáo S dưới khung hình phạt; xử phạt bị cáo T ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn hình bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không bổ sung gì và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Khang Thị G1 đã nhận được tài sản của mình và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, phòng PC02, PC04 Công an tỉnh Lai Châu, Công an huyện Nậm Nhùn, Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như nội dung

bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích vụ lợi, ngày 28/7/2021 Sùng Nọ S và Lầu A T đã thực hiện hành vi mua bán 03 bánh Heroine có khối lượng 972,16gam cho hai đối tượng (đã chạy thoát) tại khu vực ngã ba đường rẽ đi huyện Nậm Nhùn trên tỉnh lộ 172, thuộc địa phận Khu 9, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang đối và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, làm gia tăng số người nghiện ma túy, ảnh hưởng đến đời sống, sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân sâu xa dẫn đến các tệ nạn xã hội, làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nghiêm trọng, nhưng vì vụ lợi, bất chính, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Sùng Nọ S và bị cáo Lầu A T có vai trò ngang nhau, S tìm người mua heroine với giá cao, T tìm người bán heroine với giá thấp và cả hai thực hành tích cực để được hưởng lợi nhuận cao để phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Chứng cứ buộc tội các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận các bị cáo Sùng Nọ S và Lầu A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Sùng Nọ S và Lầu A T có nhân thân tốt, thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sùng Nọ S và Lầu A T không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; HĐXX cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với các bị cáo. Riêng bị cáo S trước khi bị bắt là công an viên xã Tà Tổng, huyện Mường Tè, được tặng nhiều giấy khen; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có công trong việc giúp Cơ quan điều tra phá án (Có văn trao đổi đề nghị xem xét BL211) nên HĐXX áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo.

Người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 54/BLHS đối với bị cáo S, cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt; bị cáo Thái hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt, HĐXX thấy không có căn cứ chấp nhận.

Xét tính nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây nên là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với trọng lượng ma túy lớn. Số lượng 972,16gam Heroine, nếu không được phát hiện kịp thời sẽ gây ra hậu quả không nhỏ cho xã hội, do đó cần loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để làm gương cho người khác, tuy nhiên bị cáo S trong quá trình công tác đã có nhiều công lao giúp cơ quan điều tra phá án vì vậy cần áp dụng mức hình phạt chung thân thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T mức án tử hình, bị cáo S mức án chung thân, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47/BLHS; Điều 89, Điều 106/BLTTHS tuyên: Tịch thu tiêu hủy 967,21gam Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ hộp cattong, bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói khi mở niêm phong đã được niêm phong; 01 (một) túi màu đen có quai đeo đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu INTEL vỏ màu đen, số IMEI358307103921760, kèm theo 02 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng, số IMEI1: 860789030767013, IMEI2: 860789030767005 kèm theo 01 sim.

Quá trình bắt quả tang, cơ điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen-trắng, số khung RLHJA3845LY107609, số máy JA52E-0214533, xe không có biển kiểm soát của S và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, số khung RLHJA3832LY005093, số máy JA52E-0106901, BKS 25M1-113.42 của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung hợp pháp của gia đình các bị cáo, gia đình không biết việc các bị cáo sử dụng xe máy của gia đình để đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình các bị cáo trong giai đoạn điều tra là phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

Theo lời khai của Lầu A T, còn có Sùng A T1 (sinh năm 1999, trú cùng bản với bị cáo) cùng tham gia vận chuyển mua bán heroine cùng T có sử dụng số điện thoại là 0832782568 tuy nhiên đã chạy thoát, số điện thoại được đăng ký tên chủ thuê báo Sùng A C1 (sinh năm 2002, trú tại xã Tà Tổng). Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng Sùng T1 và C1 đều không có mặt tại địa phương, cơ

quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, triệu tập và xử lý theo quy định khi có đủ căn cứ.

Về nguồn gốc 03 bánh heroine, T khai mua của Lầu Giống C (trú tại bản Cây Sỏ, xã Nậm Vì, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên) sử dụng số điện thoại 0918753943. Quá trình điều tra, xác minh tại bản Cây Sỏ không có ai có lai lịch trên nên không có căn cứ điều tra làm rõ. Người đứng tên số điện thoại là Đào Văn B (sinh năm 1975, trú tại thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái), B khai chưa bao giờ đăng ký và sử dụng số điện thoại đó, cơ quan điều tra không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý đối với B.

Đối với người đàn ông tên H và người đi cùng H để mua heroine của S và T. S khai nhà H ở Đào San, huyện Phong Thổ và sử dụng số điện thoại 0356032598. S không biết cụ thể H ở đâu nên không có căn cứ điều tra làm rõ, người đứng tên số điện thoại là Lê Thị Hoài T2 (sinh năm 1999, trú tại phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, Lai Châu), T2 khai không đăng ký và sử dụng số điện thoại đó, cơ quan điều tra không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với Lê Văn Lý H1 (sinh năm 1990, trú tại xóm 12, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, Nghệ An) là người đứng tên đăng ký 02 số điện thoại 0854960515 (T đang sử dụng) và số 0826582039 (S đang sử dụng), quá trình điều tra H1 khai nhận không đăng ký và không biết ai sử dụng, cơ quan điều tra không có chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với Phan Huy A (sinh năm 1987, trú tại xã Xuân Thái, huyện Như Thạch, tỉnh Thanh Hóa) là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0375525034 (S đang sử dụng), quá trình điều tra xác định tại xã Xuân Thái, huyện Như Thạch, tỉnh Thanh Hóa không có ai là Phan Huy A nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Khang Thị G1 (vợ của Lầu A T) và Giàng Thị X (vợ của Sùng Nọ S) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai nhận hai chiếc xe máy mà T và S dùng để mua bán trái phép chất ma túy là tài sản chung của gia đình, G1 và X không biết cơ quan điều tra đã trả lại cho G1 và X. Tại phiên tòa G1 và X không có ý kiến gì thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47/BLHS đối với 02 bị cáo Sùng Nọ S và Lầu A T; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51; Điều 39/BLHS đối với bị cáo Sùng Nọ S; Điều 40/BLHS đối với bị cáo T. Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333/BLTTHS; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[2] Tuyên bố các bị cáo Sùng Nọ S và Lầu A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Sùng Nọ S mức án **chung thân**; thời hạn tính từ ngày bắt 28/7/2021.

Xử phạt bị cáo Lầu A T mức án **tử hình**.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 967,21gam Heroine còn lại sau giám định; toàn bộ hộp cattong, bao bì niêm phong cũ, các lớp nilon và giấy gói khi mở niêm phong đã được niêm phong; 01 (một) túi màu đen có quai đeo đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu INTEL vỏ màu đen, số IMEI358307103921760, kèm theo 02 sim; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đồng, số IMEI1: 860789030767013, IMEI2: 860789030767005 kèm theo 01 sim.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu được lập vào hồi 15 giờ 05 phút, ngày 07 tháng 12 năm 2021)

[4] Án phí hình sự: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[5] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai. Bị cáo Lầu A T được viết đơn gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 7 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu HS; Tổ HCTP; VP;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Đức Long